

Bản án số: 11/2018/HS-PT
Ngày: 15-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thái Quang Hải**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Trinh**

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Trung Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2017/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Hồng T - sinh năm: 1972;

ĐKTT: Khu vực X, phường S, quận N, thành phố Cần Thơ.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: buôn bán.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn B - sinh năm 1948 (sống) và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1949 (sống).

Anh, chị, em ruột có 6 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1979.

Chồng: Đinh Công L – sinh năm 1967.

Con có 02 người: lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội Tổ chức đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2017 đến ngày 17/10/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

Luật sư Đoàn Văn Đôn - Văn phòng luật sư Văn Đôn, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ bào chữa cho bị cáo. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hồng T thực hiện hành vi bán số đề tại nhà ở khu vực X, phường S, quận N, thành phố Cần Thơ cho nhiều người thời gian được khoảng 02 tháng tính đến ngày 11/8/2017, nhưng không bán liên tục. Hình thức bán là số đầu (lô A), số đuôi (lô B) và bao lô theo đài xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Nam và đài Miền Bắc bằng cách ghi bán trực tiếp cho người mua số đề và bán qua điện thoại di động có số thuê bao 01268709957 rồi giữ lại ăn thua trực tiếp với người mua đề, tỷ lệ trúng thưởng là mua 1.000đồng nếu trúng được là 80.000đồng.

Ngày 11/8/2017 Nguyễn Thị Hồng T bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của đài Vĩnh Long, ngoài T ra còn có Đinh Nguyễn K là con ruột của T cũng phụ giúp việc bán số đề. Vào khoảng 15 giờ cùng ngày, trong lúc K đang bán số đề cho Trần Thị Kiều O thì bị Đội Cảnh sát hình sự, công an quận Thốt Nốt phát hiện bắt quả tang, số tiền thể hiện trên phôi O mua tổng cộng là 135.000đồng và trước đó vào khoảng 14 giờ, K bán số đề cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ được số tiền 75.000đồng. Tang vật thu giữ gồm: 03 phôi đề ghi số đề (02 phôi đề của ngày 10/8/2017 và 01 phôi đề của ngày 11/8/2017); 01 máy tính tay hiệu Casio M-28; 01 cây viết bi; 01 điện thoại di động hiệu OPPO và tiền Việt K là 11.700.000đồng.

Quá trình điều tra chứng minh 02 phôi đề ghi ngày 10/8/2017 thu giữ của T được thể hiện: T bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của đài An Giang và đài Hà Nội cho khoảng hơn 10 người, trong đó có: Trần Thị Kiều O mua với số tiền 89.000đồng, Nguyễn Hồng M số tiền 300.000đồng, Hà Văn A số tiền 1.500.000đồng và một số người khác không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể với tổng số tiền thể hiện trên phôi là 5.461.000đồng (trong đó đài An Giang là 4.385.000đồng, đài Hà Nội là 1.076.000đồng) và trích lục kết quả xổ số 02 đài số tiền trúng thưởng là 18.080.000đồng (trong đó đài An Giang là 16.240.000đồng, đài Hà Nội là 1.840.000đồng). Thời gian ghi bán số đề Nguyễn Thị Hồng T không có thu lợi.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Hồng M tự nguyện nộp số tiền 800.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1110 màu đen; Hà Văn A nộp

01 điện thoại di động hiệu ASUS màn hình cảm ứng; ông Đinh Công L và anh Đinh Nguyễn K (là chồng và con của T) tạm nộp số tiền do T bán số đề là 20.000.000đồng.

Đối với Đinh Nguyễn K có hành vi giúp sức cho Nguyễn Thị Hồng T ghi bán số đề do chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc, nên Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Nguyễn Hồng M, Trần Thị Kiều O, Nguyễn Thị C và Hà Văn A có hành vi mua số đề, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, nên cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Trần Thị Kiều O khai nhận có mua số đề dùm Nguyễn Thị D, hiện tại D không có mặt tại địa phương nên chưa tiến hành làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản án số 106/2017/HSST, ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 02 năm tù; tổng hợp với hình phạt 02 năm tù tại bản án số 66/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam trong bản án trước từ ngày 20/6/2015 đến ngày 10/8/2015 và thời gian tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 12/8/2017 đến ngày 17/10/2017.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, đến ngày 29.12.2017 bị cáo Nguyễn Thị Hồng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn nộp phạt bổ sung vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo vì nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền bán số đề và xin miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Các tình tiết giảm nhẹ tuy đã được cấp sơ thẩm vận dụng đầy đủ nhưng hình phạt đã tuyên là quá nghiêm khắc.

Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm do hành vi phạm tội của bị cáo là tái phạm, bị cáo xem thường pháp luật, mức án mà cấp sơ thẩm tuyên là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung của bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo:

Bị cáo làm đơn kháng cáo đúng quy định về hình thức và thời hạn nên yêu cầu kháng cáo được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Qua xem xét hồ sơ vụ án, các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đã đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị Hồng T đã thực hiện hành vi tổ chức ghi bán số đề trực tiếp và thông qua điện thoại di động cho nhiều người với hình thức bán số đầu, số đuôi và bao lô kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam và đài Hà Nội, rồi giữ lại ăn thua trực tiếp với người mua nhằm thu lợi bất chính. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, lôi kéo nhiều người sa vào con đường tệ nạn xã hội. Do lười lao động và háms lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi tổ chức ghi bán số đề trong thời gian dài. Mặc dù bản thân đang trong thời gian thử thách của bản án trước mà lại tiếp tục thực hiện hành vi ghi bán số đề. Cho thấy, bị cáo rất xem thường pháp luật, nên việc áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội có thời hạn tương xứng đề răn đe, giáo dục đối với bị cáo là cần thiết.

Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm đã có xem xét áp dụng.

Đối với lý do xin miễn hình phạt bổ sung, xét thấy gia đình bị cáo không thuộc diện gia đình khó khăn về kinh tế, bị cáo còn trong độ tuổi lao động nên phạt bổ sung đối với bị cáo là cần thiết.

Các lý do kháng cáo của bị cáo và luật sư không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử thống nhất giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Hồng T** phạm tội “**Tổ chức đánh bạc**”.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng T 02 (hai) năm tù**; tổng hợp với hình phạt **02 (hai) năm tù** tại bản án số 66/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam trong bản án trước từ ngày 20/6/2015 đến ngày 10/8/2015 và thời gian tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 12/8/2017 đến ngày 17/10/2017.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm số 106/2017/HSST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại giam CA – TPCT;
- Cơ quan tổ tụng Q. Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Thái Quang Hải